**\*Đề đạt yêu cầu**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Tục ngữ | **4** | **0** | **2** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1** | **40** |
| **Tổng số câu** | | | **4** | **0** | **2** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Tục ngữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.  - Nhận biết được đặc điểm của các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu**:  - Gỉải thích tác dụng của biện pháp tu từ.  - Trình bày được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi người đọc.  **Vận dụng:**   * Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản và nêu được lý do. | 4 TN | 2 TN  1 TL | 1 TL |  |
| **2** | **Viết** | Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **Vận dụng cao:** Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một câu tục ngữ hoặc một câu danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống, đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 1 TL\* | 1 TL\* | 1 TL\* | 1 TL |
| **Tổng số câu** | | |  | **4** | **3** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II 2023-2024  MÔN : NGỮ VĂN - LỚP 7  Thời gian : 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU** (6.0 điểm)

**Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

1. Một mặt người bằng mười mặt của.
2. Thương người như thể thương thân.
3. Cái răng, cái tóc là góc con người.
4. Con gái mười bảy, bẻ gãy sừng trâu.

*(Theo Tục ngữ, ca dao Việt Nam, NXB Giáo Dục, 1998)*

**Phần 1: Chọn một đáp án đúng trong 4 đáp án A, B, C, D của mỗi câu** (3.0 điểm)

Câu 1. Xác định số chữ trong câu tục ngữ: *Một mặt người bằng mười mặt của.*

A. 4 chữ. B. 6 chữ.

C. 7 chữ. D. 9 chữ.

Câu 2. Câu tục ngữ: *Cái răng, cái tóc là góc con người* gieo vần gì?

A. Vần chân. B. Vần điệu.

C. Vần cách. D. Vần sát.

Câu 3. Xác định cặp vần trong câu tục ngữ: *Cái răng, cái tóc là góc con người.*

A. Cái – tóc B. Tóc – góc

C. Răng – góc D. Răng – tóc

Câu 4. Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Con gái mười bảy, bẻ gãy sừng trâu.*

A. Điệp ngữ. B. Nói quá.

C. Nhân hóa. D. Nói giảm nói tránh.

Câu 5. Tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu trên là:

A. Nhằm gây ấn tượng về sức mạnh dẻo dai của lớp thanh niên.

B. Phóng đại sức mạnh, cứng cáp của sừng trâu.

C. Tránh gây cảm giác thô tục, thiếu lịch sự khi nói.

D. Tránh gây cảm giác nặng nề, đau buồn khi miêu tả sừng trâu bị gãy.

Câu 6: Nhận xét về tác dụng của vần trong câu tục ngữ: *Cái răng, cái tóc là góc con người*.

A. Giúp cho câu có sự hài hòa, nhịp điệu, liền mạch hơn.

B. Làm cho câu hấp dẫn, tạo hứng thú, gây tò mò cho người đọc.

C. Tạo câu ngắn gọn, súc tích.

D. Truyền đạt thông tin, kinh nghiệm nhanh hơn.

**Phần 2: Tự luận** ( 3.0 điểm )

**Câu 7.** Ngoài các câu tục ngữ trong ngữ liệu trên, em hãy tìm thêm một câu tục ngữ về con người và xã hội? Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ vừa tìm được? (1.0 điểm)

**Câu 8.** Em có đồng ý với lời khuyên về sự yêu thương, sẻ chia trong cuộc sống được thể hiện qua câu tục ngữ *Thương người như thể thương thân* không? Vì sao? (2.0 điểm)

**II. VIẾT** (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ thể hiện lòng biết ơn.

**-------HẾT------**

# HƯỚNG DẪN CHẤM

1. **HƯỚNG DẪN CHUNG**

**-** Đề bài gồm 2 phần:

**+ Phần 1- Đọc hiểu:** đánh giá kĩ năng Đọc văn bản thuộc thể loại tục ngữ.

**+ Phần 2 – Viết:** đánh giá kĩ năng Viết bài vănnghị luận về một vấn đề trong đời sống.

* Giáo viên thực hiện theo hướng dẫn chấm, chú ý khuyến khích các bài viết có ý riêng, sáng tạo.
* Học sinh có thể trình bày, triển khai theo cách riêng, nếu đáp ứng tốt các yêu cầu vẫn cho đủ điểm.

# ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

* 1. **ĐỌC HIỂU**

**Phần 1: Trắc nghiệm:** mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| C | C | B | B | A | A |

# Phần 2: Tự luận

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **7** | **Ngoài các câu tục ngữ trong ngữ liệu trên, em hãy tìm thêm một câu tục ngữ về con người và xã hội? Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ vừa tìm được?**  Gợi ý:  + Ăn quả nhớ kẻ trồng cây; Uống nước nhớ nguồn...(0.5 điểm)  + Giải thích ý nghĩa phù hợp (0.5 điểm)  *Lưu ý: Giáo viên chấp nhận giải thích các câu tục ngữ có ý nghĩa phù hợp.Không chấp nhận thành ngữ; kinh nghiệm về lao động sản xuất; thiên nhiên, thời tiết.* | 1.0 |
| **8** | **Em có đồng ý với lời khuyên về sự yêu thương, sẻ chia trong cuộc sống được thể hiện qua câu tục ngữ *Thương người như thể thương thân* không? Vì sao?**  Gợi ý: + Đồng ý/không đồng ý (0.5 điểm)  + Giải thích ý nghĩa phù hợp (1.5 điểm)  Cuộc sống phải biết yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với mọi người…  *Lưu ý: Giáo viên xem xét các câu trả lời, cho điểm phù hợp.* | 2.0 |

* 1. **VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ thể hiện lòng biết ơn.** | **4.0** |
| **a.** Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. | 0.25 |
| **b.** Xác định đúng yêu cầu của đề: trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ thể hiện lòng biết ơn.  *Uống nước nhớ nguồn; Ăn quả nhớ kẻ trồng cây…..* | 0.25 |
| 1. Yêu cầu cần đạt:   **\*Mở bài**  - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.  - Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.  **\*Thân bài**  - Giải thích những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận.  - Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.  - Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lý lẽ.  - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.  - Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề thêm toàn diện.  **\*Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến của bản thân.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 3.0 |
| **d.** Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| **e.** Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0.25 |
| **THANG ĐIỂM THEO MỨC ĐỘ**   1. **Giỏi (3.5 – 4.0 điểm)**    * Bài viết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung và kĩ năng.    * Bài viết có sự sáng tạo, đột phá về ý tưởng. 2. **Khá (2.75 – 3.25 điểm)**    * Bài viết đáp ứng khá tốt các yêu cầu về nội dung và kĩ năng nhưng chưa đầy đủ, sâu sắc.    * Mắc một số lỗi diễn đạt, chính tả. 3. **Trung bình (2.0 – 2.5 điểm)**    * Bài viết đáp ứng các yêu cầu về nội dung và kĩ năng ở mức độ trung bình.    * Mắc khá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả. 4. **Yếu (dưới 2.0 điểm)**    * Bài viết sơ sài, không đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng và nội dung.    * Diễn đạt lủng củng, câu văn không rõ nghĩa; mắc nhiều lỗi chính tả. **(1.0 – 1,75 điểm)**    * Bài viết không đúng thể loại; diễn đạt mơ hồ, lạc đề; viết đoạn văn. **(0.75 điểm)**    * Không tính điểm: học sinh bỏ trống. **(0 điểm)**   *\* Lưu ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản. Khi chấm, giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo.*  **TRÊN ĐÂY CHỈ LÀ NHỮNG GỢI Ý MANG TÍNH ĐỊNH HƯỚNG, GIÁO VIÊN CẦN CĂN CỨ VÀO TÌNH HÌNH LÀM BÀI CỤ THỂ CỦA HỌC SINH ĐỂ CÓ CÁCH CHO ĐIỂM PHÙ HỢP**  - GIÁO VIÊN CẦN TRÂN TRỌNG NHỮNG Ý KIỀN MỚI LẠ (HỢP LÍ), NHỮNG BÀI LÀM CÓ SỰ SÁNG TẠO, THỂ HIỆN CHẤT VĂN CỦA HS.  *- Cần bàn bạc, thống nhất trong nhóm một số vấn đề cơ bản trước khi chấm bài.*  *- Trong quá trình chấm, nếu gặp những trường hợp đặc biệt mà GV còn lúng túng thì cần hội ý, trao đổi để đi đến thống nhất*  *- Giám khảo tùy theo mức độ bài làm của học sinh mà xem xét cho điểm.* | |